

Bản án số: 358/2026/HS-ST

Ngày: 08/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Phương Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lương
Bà Hoàng Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2026, tại điểm **cầu T** - Phòng xét xử trực tuyến tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội và điểm cầu Thành phần - Phòng xét xử trực tuyến tại Trại tạm giam số 2 **Công an thành phố H** xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 331/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 390/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Vy Xuân T**, sinh năm 1989 tại Lạng Sơn; CCCD số: 020xxx; Nơi thường trú: **Thôn H, xã T, tỉnh Lạng Sơn**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Vy Xuân N** (đã chết) và bà: **Hoàng Thị H** (đã chết); **D** chỉ bản số 245, lập ngày 06/3/2026 tại Phân trại tạm giam **H, Công an thành phố H**; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 182/2023/HSST ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2024 (chưa được xóa án tích); Nhân thân: Ngày 08/10/2016 Đoàn **công an xã N, huyện G, thành phố Hà Nội** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã hết thời hiệu); Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2018//HSST ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/8/2019, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang: ngày 27/02/2026, tạm giữ: từ ngày 28/02/2026, tạm giam: từ ngày 06/3/2026; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - **Công an thành phố H**; Có mặt tại phiên tòa tại điểm **cầu T**.

2. **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1993 tại Lạng Sơn; CCCD số: 020xxx; Nơi thường trú và nơi ở: **thôn T, xã T, tỉnh Lạng Sơn**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Nguyễn Văn Đ** (sinh năm 1959) và bà: **Hoàng Thị N1** (sinh năm 1968); Có vợ là **Phạm Thị Vân A** (sinh năm 1996) và có 01 con, sinh năm 2014; **Đ** chỉ bản số 244, lập ngày 06/3/2026 tại Phân trại tạm giam **H, Công an thành phố H**; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang: ngày 27/02/2026, tạm giữ: từ ngày 28/02/2026, tạm giam: từ ngày 06/3/2026; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - **Công an thành phố H**; Có mặt tại phiên tòa tại điểm **câu T**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần ma túy để sử dụng nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27/02/2026, **Vy Xuân T** và **Nguyễn Văn B** cùng đi bộ lang thang với mục đích mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến khu vực **số D T, phường B, thành phố Hà Nội**, **T** và **B** thỏa thuận cùng nhau góp mỗi người 200.000 đồng để mua ma túy và giao cho **T** cầm số tiền 400.000 đồng. Sau đó, **T** và **B** tiếp tục đi bộ đến khu vực công viên **V, phường B, thành phố Hà Nội** thì gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 400.000 đồng tiền ma túy Heroine dưới dạng chất bột màu trắng đựng trong 02 gói giấy màu trắng đều có kích thước (01x02)cm, quá trình giao dịch **T** và **B** đứng cạnh nhau và đều nhìn thấy gói ma túy. **T** cầm 02 gói ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay rồi tiếp tục cùng **B** đi bộ tìm nơi sử dụng. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, khi **T** và **B** đi đến khu vực trước **số nhà C L, phường B, thành phố Hà Nội** thì bị tổ công tác **công an phường B, thành phố Hà Nội** đang làm nhiệm vụ kiểm tra, thì **T** tự giác lấy từ trong lòng bàn tay phải ra 02 gói giấy màu trắng chứa đều có kích thước (01x02)cm, bên trong mỗi gói chứa chất bột màu trắng ra giao nộp cho tổ công tác. Tại chỗ, **T** và **B** đều khai nhận chất bột màu trắng chứa trong 02 gói giấy màu trắng là ma túy Heroine, **T** và **B** góp tiền mua mục đích để cùng sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa **T** và **B** về trụ sở để điều tra, làm rõ.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ của **Vy Xuân T** và **Nguyễn Văn B** gồm: 02 gói giấy màu trắng, kích thước mỗi gói khoảng (01x02)cm, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của **Vy Xuân T** và **Nguyễn Văn B** đều dương tính với chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 2213/KL-KTHS ngày 08/3/2026 của **Phòng K1 Công an thành phố H**, kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu trắng đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng: 0,462 gam.*

Tại cơ quan điều tra, **Vy Xuân T** và **Nguyễn Văn B** khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Vy Xuân T và Nguyễn Văn B, quá trình điều tra cơ quan công an đã tiến hành dẫn giải Vy Xuân T và Nguyễn Văn B đi xác định địa điểm mua ma túy đã xác định được địa điểm T và B mua ma túy tại khu vực công viên V, phường B, thành phố Hà Nội, nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho T và B. Ngoài lời khai của T và B, hiện không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định người đàn ông đã bán ma túy cho T và B nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vy Xuân T và Nguyễn Văn B, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú xác định T và B không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự nên cơ quan điều tra không xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 145/CT-VKS-HS ngày 04 tháng 6 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội truy tố Vy Xuân Thanh và Nguyễn Văn Bắc về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, các bị cáo Vy Xuân T và Nguyễn Văn B thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đều thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội truy tố đối với các bị cáo là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội luận tội: tại phiên tòa các bị cáo khai nhận phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu khác, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản đã viện dẫn là có căn cứ nên giữ nguyên nội dung truy tố. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Nhân thân của bị cáo T có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự, bị cáo T bị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vy Xuân T với mức hình phạt từ 4 năm tù đến 4 năm 6 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B với mức hình phạt từ 3 năm 6 tháng tù đến 4 năm tù đều về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,462 gam Heroine.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo T và bị cáo B đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo Vy Xuân T và Nguyễn Văn B tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 27/02/2026, tại khu vực trước số nhà C L, phường B, thành phố Hà Nội, Vy Xuân T và Nguyễn Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 0,462 gam ma túy loại Heroine do cùng rủ nhau góp tiền mua ma túy về với mục đích để sử dụng chung thì bị tổ công tác công an phường B, thành phố Hà Nội phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Bị cáo Vy Xuân T và Nguyễn Văn B là người trưởng thành, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng. Hành vi đó không những đã vi phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Hành vi của các bị cáo Vy Xuân T và Nguyễn Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Do đó Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội truy tố các bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Bị cáo Vy Xuân T có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án hình sự sơ thẩm số 182/2023/HSST ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2024, bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án này, do vậy bị cáo T phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, ngày 08/10/2016 bị cáo T bị Đồn công an xã N, huyện G, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và

ngày 30/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án hình sự sơ thẩm số 141/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/8/2019, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. Mặc dù, tiền sự đã hết thời hiệu và tiền án này đã được xóa án tích, nhưng cho thấy tuy bị cáo **T** đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần, nhưng bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

- Bị cáo **Nguyễn Văn B** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước khi phạm tội lần này, nhân thân bị cáo **B** chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Vy Xuân T** và bị cáo **Nguyễn Văn B** đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong việc thực hiện tội phạm: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo **Vy Xuân T** và bị cáo **Nguyễn Văn B** có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo **T** và bị cáo **B** cùng rủ nhau mỗi bị cáo góp 200.000 đồng để cùng nhau đi tìm mua ma túy sử dụng chung, bị cáo **T** trực tiếp mua ma túy và cất giấu ma túy trên người cùng bị cáo **B** đi tìm nơi sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá hai bị cáo có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét hành vi phạm tội, tính chất tội phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa chung. Khi cá thể hóa hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét, cân nhắc quyết định mức hình phạt phù hợp đối với mỗi bị cáo.

Các bị cáo **Vy Xuân T** và **Nguyễn Văn B** bị lập biên bản phạm tội quá tang hành vi phạm tội lúc 18 giờ 40 phút ngày 27/02/2026 và bị tạm giữ để điều tra nên tính thời gian tạm giữ từ ngày 27/02/2026 để đảm bảo quyền lợi cho các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo **Vy Xuân T** và **Nguyễn Văn B** là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo sau khi trích mẫu giám định được cho vào 01 bao niêm phong được dán kín, tại các mép dán có chữ ký của giám định viên **Phạm Đình Đ1**, cán bộ **công an phường B-Hoàng Duy K**, bị cáo **Vy Xuân T**, **Nguyễn Văn B** (theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định lập ngày 27/02/2026 tại Phòng PC09 **Công an thành phố H**; Bản kết luận giám định số 2213/KL-KTHS ngày

08/3/2026 của Phòng K1 Công an thành phố H). Xét thấy, ma túy là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Vy Xuân T và Nguyễn Văn B, quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H không xác định được danh tính nên không có căn cứ để xử lý là đúng.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vy Xuân T, bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; xử phạt bị cáo Vy Xuân T 4 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/02/2026.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 3 (ba) năm 4 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/02/2026.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vy Xuân T, bị cáo Nguyễn Văn B.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong được dán kín, tại các mép dán có chữ ký của giám định viên Phạm Đình Đ1, cán bộ công an phường B- Hoàng Duy K, bị cáo Vy Xuân T, Nguyễn Văn B (theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định lập ngày 27/02/2026 tại Phòng PC09 Công an thành phố H; Bản kết luận giám định số 2213/KL-KTHS ngày 08/3/2026 của Phòng K1 Công an thành phố H).

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Hà Nội theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 2026/KV3-444 ngày 29/6/2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Hà Nội).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo **Vy Xuân T** và bị cáo **Nguyễn Văn B** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo **Vy Xuân T** và bị cáo **Nguyễn Văn B** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND, VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 3 - Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Phương Minh

